TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **161**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa :

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 5 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Tạ Ngọc O - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 5 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và anh Tạ Ngọc O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Tạ Ngọc O thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất: Anh Tạ Ngọc O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tạ Quốc H, sinh ngày 02/9/2003. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh O.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung, nợ chung,công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp:** Chị Lê Thị D và anh Tạ Ngọc O đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị D nhận nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001815 ngày 10/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Trả lại cho chị Lê Thị D 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã K;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh